

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 189/2020/TLST-HN ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa:

\* Nguyên đơn: Bà **Trần Kha N**, sinh năm 1985.

HKTT: đường N, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: khu dân cư X, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

\* Bi đơn: Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm: 1976.

HKTT: đường N, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: khu dân cư X, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Trần Kha N với ông Huỳnh Minh T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Kha N và ông Huỳnh Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà N và ông T có 02 con chung tên: Huỳnh T H (nam), sinh ngày 26/11/2015 và Huỳnh N T (nữ), sinh ngày 03/5/2019. Cả hai thống nhất giao 02 con chung cho bà N nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom chăm sóc con cho ông T theo quy định của pháp luật, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Cả hai thống nhất không có, nên không giải quyết.

- **Về nợ chung:** Các đương sự khai thông nhất là không có, nên không giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

\* **Về án phí:** Bà Trần Kha N và ông Huỳnh Minh T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình, ghi nhận bà N tự nguyện nộp thay cho ông T 75.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 006173 ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

\* **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q. C;
- Chi cục THA DS Q. C;
- TAND Tp Cần Thơ;
- UBND P. P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Hồng Dung**